

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH DI DÂN RA ĐẢO: TRƯỜNG HỢP ĐẢO BẠCH LONG VĨ, HẢI PHÒNG^(*)

Lê Văn Hà

Tóm tắt: Các nhân tố như đói nghèo, thu nhập, việc làm, tiếp cận tài nguyên, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, chính trị thường được xem là những nhân tố có ảnh hưởng đến quyết định di dân. Tuy nhiên, thực tiễn di dân rất đa dạng, có những trường hợp ngoại lệ so với những tiên đoán lý thuyết. Do đó, mục tiêu của bài viết nhằm nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định di cư của người dân ra các huyện đảo này từ năm 1993 đến nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến quyết định di cư như việc làm, thu nhập, thuận lợi cho làm nghề biển, đặc điểm nhân khẩu, nhưng sự hỗ trợ của nhà nước đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng lớn đến quyết định di cư bên cạnh các nhân tố khác đã được chỉ ra trong một số lý thuyết di cư.

Từ khoá: Di cư; Đảo Bạch Long Vĩ; Nhân tố quyết định.

Đặt vấn đề

Tại sao người dân di cư hay nguyên nhân nào thúc đẩy người dân di cư đến vùng đất mới là câu hỏi cơ bản đã được nêu ra trong hầu hết các lý thuyết về di cư. Từ cuối thế kỷ 19, dựa vào số liệu thông kê di cư ở Anh, Ravenstein đã khái quát thành 7 định luật di cư, đồng thời chỉ ra nhiều nhân tố ảnh hưởng đến quyết định di cư, song kinh tế vẫn đóng vai trò quyết (King, 2012).

Dưới góc nhìn kinh tế, một số nhà kinh tế tân cổ điển cho rằng, di cư là do có sự khác biệt lớn về tiền lương, nhu cầu lao động cũng như các điều kiện lao động giữa các vùng hoặc giữa các quốc gia. Di cư sẽ đi theo chiều từ vùng có mức tiền lương thấp đến các vùng có tiền lương cao hơn. Họ dự báo rằng, hiện tượng di cư sẽ chậm lại hoặc ngừng hẳn khi sự khác biệt này giảm đi (Massey và cộng sự, 1993).

¹ Bài viết là sản phẩm của đề tài “Đời sống kinh tế-xã hội của cư dân sau chương trình bố trí dân cư trên các đảo tiền tiêu thuộc Vịnh Bắc Bộ (nghiên cứu trường hợp đảo Bạch Long Vĩ, Hải Phòng)”

Tuy nhiên, có nhiều trường hợp ngoại lệ, di cư diễn ra không theo chiều thuận, mà di cư từ vùng đô thị về vùng nông thôn, từ vùng đồng bằng tới hải đảo hoặc vùng biên giới xa xôi, khó khăn giống như trường hợp di dân đến các vùng kinh tế mới ở Việt Nam giai đoạn 1960-1990. Trong trường hợp này, nhà nước đóng vai trò quyết định, nhân tố chính thúc đẩy quá trình di cư (Nguyễn Đức Chính, 2021). Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu trong địa lý nhân văn cũng tìm thấy bằng chứng di cư không chỉ bị quyết định bởi các yếu tố kinh tế (tiền lương, thị trường lao động), mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như nghề nghiệp phù hợp với nơi đến, kỹ năng và khả năng lao động (Wright và Ellis, 2016).

Bạch Long Vĩ là đảo tiền tiêu nằm trong Vịnh Bắc Bộ. Đây là huyện đảo có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng và phát triển kinh tế biển ở nước ta. Từ năm 1993 đến nay, huyện đảo Bạch Long Vĩ đã tổ chức thành công nhiều đợt tuyển và đưa dân ra đảo sinh sống ổn định lâu dài trong bối cảnh huyện đảo còn gặp nhiều khó khăn so với

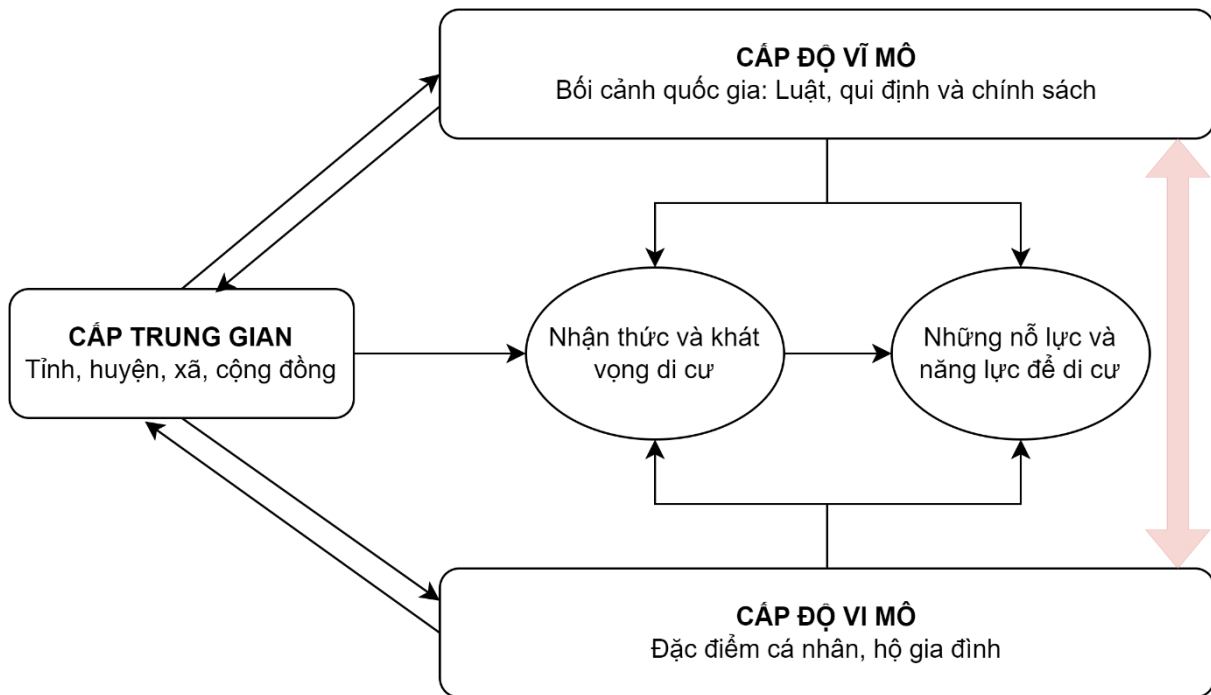
nhiều địa phương trong bờ. Thực tiễn này có sự khác biệt lớn so với lý thuyết di cư và xu hướng di cư (di cư từ vùng nông thôn tới đô thị) và động cơ kinh tế thường đóng vai trò lớn nhất trong các trường hợp di cư. Mục đích của bài viết này muốn tìm hiểu, nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định di cư của người dân ra huyện đảo Bạch Long Vĩ. Việc trả lời câu hỏi này góp phần hoàn thiện chính

sách di dân và ổn định đời sống người dân trên các đảo tiền tiêu.

1. Phương pháp và dữ liệu

Bài viết sử dụng tiếp cận địa lý nhân văn và khung phân tích của Timmerman và cộng sự (2014) làm cơ sở để nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định di cư ra đảo của người dân trên đảo Bạch Long Vĩ.

HÌNH 1. KHUNG LÝ THUYẾT CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH DI CƯ



Nguồn: Timmerman và cộng sự (2014).

Ngoài ra, bài viết sử dụng phương pháp phương pháp điều tra, khảo sát thực, phân tích thông kê mô tả, phương pháp phân tích tổng hợp để thu thập dữ liệu và phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu.

Dữ liệu được sử dụng trong bài viết gồm tư liệu, số liệu thứ cấp thu thập từ các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện Bạch Long Vĩ; dữ liệu sơ cấp thu thập qua phỏng vấn sâu và bảng hỏi bán cấu trúc. Nghiên cứu đã khảo sát và phỏng vấn sâu với 37 người dân, 3 trưởng khu dân cư vào tháng 5 năm 2023. Các hộ

được lựa chọn khảo sát gồm cả các hộ di cư theo chương trình di dân của Nhà nước và những người di dân tự do đã đăng ký tạm trú trên đảo.

2. Các nhân tố quyết định di cư từ một số lý thuyết di cư

Di cư là một quá trình phức tạp, chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố khác nhau như phát triển kinh tế (đói nghèo, thiếu đất canh tác, thiếu việc làm), chính trị (bạo lực, tình hình chính trị không ổn định), xã hội, văn hoá, môi trường (hạn hán, lũ lụt, trượt lở đất). Di cư

cũng được nhìn nhận như một chiến lược sinh kế, nên người di cư sẽ phải cân nhắc giữa nhiều yếu tố, từ các cơ hội kinh tế, việc làm, tài chính, mạng lưới xã hội, thông tin về nơi đến, chất lượng dịch vụ (y tế, giáo dục, giao thông) cũng như các rủi ro, trở ngại tác động tới quá trình di cư (Nguyễn Đức Chính, 2021).

Các định luật di cư

Trong các định luật di cư, Ravenstein đã chỉ ra các nguyên nhân ảnh hưởng tới quyết định di cư gồm khoảng cách, công nghệ, bất công, phân biệt đối xử, thuế, môi trường, song tác giả nhấn mạnh kinh tế là nhân tố quyết định, hầu hết người di cư là từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, di cư sẽ tăng lên cùng với sự phát triển của công nghiệp, thương mại và giao thông (Wright và Ellis, 2016;).

Sau Ravenstein, các nhà kinh tế học tân cổ điển cũng chú ý tới vấn đề di cư và tìm hiểu động cơ di cư. Lý thuyết tân cổ điển chỉ ra tầm quan trọng của nhân tố kinh tế và quá trình tối đa hoá lợi ích bởi các cá nhân làm nền tảng cho quyết định di cư. Sự khác biệt về tiền lương, điều kiện lao động, cơ hội kinh tế giữa các quốc gia, giữa các vùng và các chi phí di cư là nhân tố quyết định di cư. Các kỳ vọng tiền lương cao hơn và việc làm tốt hơn dẫn dắt người di cư bỏ qua rủi ro và có thể có đủ chi phí cho chuyến di chuyển để cân nhắc di cư, trong khi những người khác bỏ qua (Piguet, 2018).

Các nhà kinh tế tân cổ điển về di cư đã chia nguyên nhân di cư thành nhân tố vĩ mô và vi mô. Ở cấp vĩ mô, lý thuyết tân cổ điển xem di cư như một quá trình tối ưu hoá sự phân bổ các nhân tố sản xuất. Di cư sẽ làm cho lao động ít khan hiếm hơn ở nơi đến và khan hiếm hơn ở nơi đi. Vốn sẽ được kỳ vọng dịch chuyển theo hướng từ nơi đến trở lại nơi đi.

Ở cấp vi mô, lý thuyết tân cổ điển xem những người di cư giống như các tác nhân cá nhân lựa chọn hợp lý, quyết định di chuyển trên cơ sở tính toán giữa chi phí và lợi ích đạt được, tối đa hoá thu nhập và lợi ích có thể nhận được. Theo lý thuyết này, những người di cư sẽ kỳ vọng di cư đến những nơi mà họ có thể đạt năng suất và kiếm được tiền lương nhiều nhất có thể. Giả thuyết của lý thuyết di cư tân cổ điển đã được kiểm chứng qua một số nghiên cứu thực nghiệm của Amara và Jemmali (2018), Bertoli (2010), Cummings và cộng sự (2015).

Mô hình đẩy - kéo

Lý thuyết đẩy - kéo được Everett S. Lee đề xuất năm 1966. Tác giả cho rằng, nguyên nhân di cư gồm hai nhóm chính là nhân tố đẩy và nhân tố kéo. Nhân tố đẩy là nhân tố gắn liền với vùng, địa phương xuất cư như nghèo đói, mất ổn định chính trị, khí hậu, hệ thống chăm sóc sức khoẻ - giáo dục yếu kém,... là động cơ thúc đẩy người dân di cư đến nơi mới (Lee, 1966). Nhân tố kéo là nhân tố gắn liền với vùng đến (vùng tiếp nhận di cư), gồm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên dồi dào, cơ hội việc làm, kinh tế tăng trưởng cao, điều kiện chăm sóc sức khoẻ tốt hơn, tự do tôn giáo hoặc chính trị, cơ sở hạ tầng giao thông và viễn thông tốt...

Theo lý thuyết đẩy - kéo, trong quá trình di cư có thể xuất hiện các yếu tố trở ngại, nên cần đến các can thiệp để vượt qua các cản trở và tạo cơ hội. Các cản trở đối với quá trình di cư có thể là yếu tố địa lý (núi, biển, sông, khoảng cách), các rào cản chính trị (các chính sách hạn chế nhập cư) hoặc các rào cản kinh tế (chi phí di cư). Các yếu tố thúc đẩy nghĩa là tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình di cư như giao thông, y tế (Wright và Ellis, 2016).

Lee cho rằng, quyết định di chuyển không bao giờ là hoàn toàn hợp lý, và đối với một số

người đôi khi các yếu tố hợp lý lại ít hơn nhiều so với các yếu tố bất hợp lý. Điều đó dẫn tới một hệ quả là chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều trường hợp ngoại lệ, nó khác với các trường hợp phổ biến (thông thường, tổng quát)...

Kuhnt (2019) chia yếu tố quyết định di cư thành 3 cấp: vĩ mô, trung gian và vi mô. Các nhân tố vĩ mô như bạo lực và xung đột, xâm phạm quyền con người, các cơ hội kinh tế, quản trị và các chính sách di cư, biến đổi và các đe dọa môi trường, di cư bị thúc đẩy bởi phát triển. Các yếu tố trung gian là văn hoá di cư, các mạng lưới, thông tin, công nghệ, địa lý (đặc điểm địa lý cụ thể như địa hình miền núi, biển; đồi núi là yếu tố không thể vượt qua hoặc các con đường bị phá huỷ là các rào cản để đấu tranh và có thể tác động lên quyết định di chuyển của cá nhân) và cơ sở hạ tầng (đường giao thông, phương tiện đi lại).

Nguyễn Đức Chính (2021), các phong trào di dân xây dựng vùng kinh tế mới ở nước ta cách đây 30 năm chỉ có một động lực - từ chính sách của Nhà nước - nhằm phục vụ cho quá trình cân đối, sắp xếp lại dân cư giữa vùng đông dân và các vùng thưa dân giữ vai trò phân dậu của đất nước. Chương trình Kinh tế mới lấy vai trò của Nhà nước là chủ đạo, là lực đẩy cho di cư thay vì để người di cư đi theo lực hút.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát về quá trình di dân ra đảo Bạch Long Vĩ

Đảo Bạch Long Vĩ có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng-an ninh, đảm chủ quyền quốc gia và phát triển kinh tế biển. Huyện đảo có diện tích 3,05km² (tính đến mực triều thấp nhất). Địa hình đảo có cấu trúc dạng thềm san bằng, gồm một số bề mặt bằng phẳng, phân cách nhau bởi các sườn dốc hẹp. Nguồn tài nguyên thiên nhiên trên đảo khá

nghèo, song tài nguyên ở các vùng biển xung quanh đảo lại tương đối phong phú, đa dạng và quan trọng nhất là nguồn lợi thủy sản và dầu khí.

Trước năm 1965, dân số trên đảo có thời điểm lên đến 419 người (năm 1965). Giai đoạn 1965 - 1992, Bạch Long Vĩ là một đảo quân sự. Sau khi huyện đảo Bạch Long Vĩ được thành lập theo Nghị định số 15/CP ngày 09/12/1992 của Chính phủ, Nhà nước có tổ chức chương trình di dân ra lập nghiệp trên các đảo. Đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là một nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện phân bố hợp lý dân cư, lao động giữa các vùng, địa phương, khai thác tiềm năng kinh tế vùng biển, đảo vừa góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường và đảm bảo quốc phòng an ninh trên biển.

Ngày 26/3/1993, UBND huyện Bạch Long Vĩ đã tổ chức đợt di dân đầu tiên đưa 62 thanh niên xung phong và khoảng 8 hộ dân ra xây dựng và phát triển đảo. Tính đến năm 2015, UBND huyện đảo Bạch Long Vĩ đã tổ chức hơn 8 đợt di dân ra đảo cho hơn 68 hộ, 253 khẩu và 143 lao động (Lê Văn Hương, 2020). Từ năm 2015 đến nay, huyện không tổ chức thêm các đợt di dân mới, tập trung vào ổn định và nâng cao đời sống dân cư trên đảo.

Theo số liệu thống kê, dân số trên đảo khoảng 350 hộ, 1.137 người, phân bố ở phía tây nam và đông nam. Trên đảo đã hình thành 4 khu vực dân cư, trong đó 3 cụm dân cư di cư và một khu vực cho thanh niên xung phong.

Thành phần dân cư trên đảo có nguồn gốc đa dạng, hơn 60% dân cư đến từ các huyện thuộc thành phố Hải Phòng (Thủy Nguyên, Cát Bà, An Lão), còn lại là nhóm dân cư đến từ các tỉnh khác (Thanh Hoá, Hải Dương, Thái Bình). Hơn nữa, ngoài dân cư là những người tình nguyện di cư theo chương trình di cư của nhà nước, còn hơn 46 hộ dân di cư theo diện di

dân tự do ra đảo làm ăn sinh sống trên các tàu cá neo đậu quanh đảo, các tàu thu mua cung cấp dịch vụ thủy sản đến âu tàu kinh doanh buôn bán và nhiều hộ dân lên đảo làm ăn sinh sống theo diện tạm trú. Theo ước tính của cơ quan thống kê địa phương, số dân di cư tự do khoảng 400 - 500 người (chiếm gần 50% số dân chính thức trên đảo), con số này biến động theo mùa đánh bắt trong năm (UBND Bạch Long Vĩ, 2021).

Để hỗ trợ những hộ di dân sớm ổn định cuộc sống trên đảo, Nhà nước và địa phương đã ban nhiều chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất, gạo, tiền mặt, y tế và giáo dục. Có thể thấy rằng, các chính sách di dân trong giai đoạn này đã có nhiều đổi mới so với các giai đoạn di dân xây dựng kinh tế mới ở các giai đoạn trước, góp phần ổn định đời sống và cải thiện chất lượng sống của người dân.

3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến di cư của người dân ra đảo Bạch Long Vĩ

Chính sách di dân ra đảo

Kết quả khảo sát các hộ dân di cư ra đảo Bạch Long Vĩ trong giai đoạn 1993-2022 cho thấy các lý do di cư của người dân trên đảo rất đa dạng, song nhà nước đóng vai trò quan trọng giống như nhân tố đẩy giúp người dân quyết định di cư ra đảo, đồng thời là nhân tố cản trở đối với người di cư. Điều này đặc biệt đúng với giai đoạn đầu của chương trình di dân ra đảo Bạch Long Vĩ (từ năm 1993 đến năm 2006). Trong thời gian này, điều kiện cơ sở vật chất về điện, nước sinh hoạt, giao thông đi lại giữa đảo và trong bờ còn nhiều khó khăn, chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục còn thấp hơn nhiều so với điều kiện ở quê hương của họ. Bên cạnh đó, nhà nước lựa chọn, kiểm soát chặt chẽ việc di cư ra đảo. Chính vì vậy, nhiều hộ dân di cư tự do ra đảo nhưng chỉ sống ở dưới âu tàu hoặc khu vực xung quanh đảo.

Có thể nói rằng, chính sách hỗ trợ của Nhà nước về nhà ở, đất sản xuất, chi phí di chuyển và hỗ trợ sinh kế những năm đầu ra đảo thực sự là lực đẩy lớn giúp người dân vượt qua các rào cản về tâm lý, khoảng cách địa lý, môi trường biển và chi phí cho chuyến đi. Nhưng kết quả nghiên cứu có khác biệt về hướng di cư so với các giả định trong một số lý thuyết di cư tân cổ điển và mô hình đẩy-kéo - di cư sẽ diễn ra theo xu hướng từ các vùng điều kiện kém phát triển sang các vùng có điều kiện phát triển hơn. Trong trường hợp đảo Bạch Long Vĩ, di cư dịch chuyển từ nơi có điều kiện sống, lao động tốt hơn đến nơi có điều kiện sống, lao động kém hơn. Các chính sách di dân của Nhà nước được cập nhật thường xuyên qua từng giai đoạn đã tạo lực đẩy thu hút các hộ gia đình di cư.

Chẳng hạn năm 1993, người dân được hưởng trợ cấp ban đầu ra đảo như cán bộ viên chức (1 chăn bông, áo ấm, áo mưa, đèn pin và 200 nghìn đồng/người để mua sắm đồ dùng); được thanh toán tiền tàu xe, ăn đường, cước phí vận chuyển từ nơi đến địa điểm tập kết ra đảo. Ngoài ra, mỗi hộ được cấp thêm 5 triệu đồng làm vốn hỗ trợ sản xuất; được bố trí nhà ở theo số nhân khẩu của gia đình; trong thời gian 3 năm đầu mỗi người được trợ cấp lương thực với số tiền tương đương 15 kg gạo/tháng; nếu có nhu cầu phát triển sản xuất được vay vốn với lãi suất thấp; mỗi năm mỗi hộ được về thăm quê hương 1 lần, được thanh toán tiền tàu xe và phụ cấp đi biển (100 nghìn đồng) (UBND thành phố Hải Phòng, 1993). Năm 2012, mỗi hộ di dân được cấp 200m² đất, nhà cấp 4 diện tích nhà 40m², công trình phụ 30m² và hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ thay cho hỗ trợ gạo. Các hộ di dân được hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế, miễn giáo dục phí, hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ ngân hàng chính sách (Tư liệu khảo sát tại đảo Bạch Long Vĩ, tháng 5/2023).

Nhân tố kinh tế: Cơ hội việc làm, kiếm thu nhập cao hơn, nguồn tài nguyên dồi dào

Nhân tố kinh tế cũng đóng vai trò quan trọng lớn trong quyết định di cư của người dân (cả hộ di cư tự do và di cư theo chương trình di dân). Bởi vì, bên cạnh lực đẩy và rào cản từ chính sách di dân của Nhà nước, đảo Bạch Long Vĩ có sức hút rất lớn đối với những người lao động trong lĩnh vực đánh bắt thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá. Bạch Long Vĩ nằm ở trong ngư trường trọng điểm ở khu vực phía Bắc, có trữ lượng cá lên tới 80 nghìn tấn. Ngư trường này hằng năm thu hút lượng lớn tàu đánh cá của tỉnh ven biển phía Bắc, miền Trung đến đánh bắt. Từ khi âu cảng phía Đông Nam hoàn thành, số lượng tàu đánh cá ngày càng phát triển nhanh, kéo theo nhu cầu về dịch vụ hậu cần nghề cá (xăng, dầu, lương thực, thực phẩm, nước ngọt, đá, sửa chữa tàu, thu mua hải sản đánh bắt của ngư dân, nghỉ ngơi, tranh trú bão...). Chính điều này mở ra cơ hội phát triển kinh tế và việc làm trong lĩnh vực dịch vụ hậu cần nghề cá trên đảo Bạch Long Vĩ, tạo thành nơi kéo người dân di cư ra đảo.

Theo số liệu thống kê, giai đoạn 2011-2016, mỗi năm có hơn 40 nghìn tàu đánh cá cập cảng Bạch Long Vĩ để trao đổi hàng hoá, tránh trú bão và tiếp nhiên liệu (UBND huyện Bạch Long Vĩ, 2021). Đảo Bạch Long Vĩ đã trở thành địa điểm có sức thu hút đối với những lao động làm nghề buôn bán, sửa chữa, đánh bắt thủy sản,... Vì thế, mặc dù không hưởng chế độ chính sách từ Nhà nước và địa phương theo chương trình di dân, nhiều hộ dân vẫn di cư đến đảo Bạch Long Vĩ để tìm kiếm cơ hội việc làm, buôn bán.

Lý do di cư ra đảo của người dân là đa dạng, nhưng lý do kinh tế chiếm tỷ trọng lớn trong số những người di cư. Trong đó, các lý do như ra đảo làm ăn dễ hơn, phù hợp với công việc đánh bắt thủy sản, buôn bán và sửa

chữa điện và cơ khí, làm ăn ở quê khó khăn nên ra đảo tìm cơ hội việc làm mới (chiếm hơn 52,8%); đi theo bố mẹ hoặc chồng (chiếm 30,6%); theo tiếng gọi của Đảng và của Thành đoàn Hải Phòng đi xây dựng đảo (chiếm 16,6%). Lý do này chủ yếu là những người di cư theo diện thanh niên xung phong, sau đó ở lại đảo lập nghiệp.

Theo hồi ức của những người di cư đợt đầu ra đảo năm 1993, lúc mới ra đảo rất cực khổ, đảo hoang sơ toàn cát và bụi xương rồng, nhà cửa có rất ít, thiếu đủ mọi thứ, nhưng vẫn quyết định di cư do ở quê không có việc làm, điều kiện kinh tế khó khăn. Ra đảo họ được Nhà nước hỗ trợ nhà ở, gạo ăn trong 3 năm và các chế độ khác. Đối với các hộ làm nghề đánh cá, di cư ra đảo sẽ ở gần vùng đánh bắt, nguồn hải sản xung quanh đảo rất dồi dào, chỉ cần đi đánh khoảng vài tiếng là có vài chục cân cá (Tư liệu phỏng vấn sâu người dân trên đảo Bạch Long Vĩ, tháng 5/2023).

Các yếu tố trung gian

Các yếu tố trung gian như các mạng lưới, thông tin di dân, công nghệ, cơ sở hạ tầng giao thông, đặc điểm địa lý (môi trường biển, đảo) là những nhân tố ảnh hưởng đến di cư. Nghiên cứu này đã tìm thấy bằng chứng rõ ràng về ảnh hưởng của các nhân tố nói trên đến quyết định di cư của những người dân ra đảo Bạch Long Vĩ. Chẳng hạn như việc đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước trên đảo, đóng mới tàu thuyền đi lại giữa đảo và đất liền tạo thuận lợi cho quá trình di cư của người dân. Bên cạnh đó, các mạng lưới xã hội cũng đóng góp vào quá trình di cư của người dân. Một số người di cư cho rằng, họ có anh em, họ hàng di cư ra đảo từ nhiều năm trước, nên họ đi theo ra ngoài đảo để làm ăn cùng.

Đặc điểm nhân khẩu học của dân cư di cư

Theo quan điểm lý thuyết di cư, đặc điểm nhân khẩu là nhân tố vi mô có ảnh hưởng đến

quyết định di cư (Kuhnt, 2019). Trong bối cảnh huyện đảo Bạch Long Vĩ, đặc điểm nhân khẩu của người di cư có ảnh hưởng đến quyết định di cư, vì phần lớn những người di cư là người trẻ tuổi, trong đó, nhóm 20 - 29 tuổi chiếm 55,6%, nhóm 30 - 39 tuổi chiếm 38,9%, trên 50 tuổi chỉ chiếm 5,6%.

Về trình độ văn hoá, những hộ dân di cư ra đảo Bạch Long Vĩ phần lớn có trình độ thấp, nhất là thời điểm di cư trước 2006 trở về trước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 63,9% có trình độ tiểu học và trung học cơ sở, 27,8% có trình độ trung học phổ thông và 5,6% có trình độ đại học. Nghề nghiệp của người di cư trước khi di dân khá đa dạng, phù hợp với nhu cầu, cơ hội việc làm và đặc điểm điều kiện tự nhiên, tài nguyên trên đảo. Trong đó, hộ đánh bắt thuỷ sản chiếm 36,1%, hộ nông nghiệp 22,2%, 11,1% làm nghề buôn bán, còn lại là các nghề nghiệp khác (công nhân, thợ cơ khí, giáo viên).

4. Kết luận

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến quyết định di cư của người di cư. Các nhân tố này phản ánh tính đa dạng trong tiếp cận lý thuyết, bối cảnh nơi di cư diễn ra và đặc điểm cá nhân của mỗi người di cư. Các nhân tố nghèo đói, mất ổn định chính trị, khí hậu, hệ thống chăm sóc sức khoẻ, hệ giáo dục yếu kém ở nơi xuất cư,... thường được cho là động cơ thúc đẩy người dân di cư đến nơi mới. Trong khi các nhân tố như điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên dồi dào, cơ hội việc làm, kinh tế tăng trưởng cao, điều kiện chăm sóc sức khoẻ tốt hơn, tự do tôn giáo hoặc chính trị, cơ sở hạ tầng giao thông và viễn thông tốt ở nơi đến là nhân tố kéo hay hút người dân di cư đến. Tuy nhiên, nhân tố ảnh hưởng khác nhau theo bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội, đặc điểm địa lý cụ thể của nơi đi (nơi xuất cư), nơi đến (nơi tiếp nhận dân cư).

Gần đây, nhiều nhà nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm chỉ ra vai trò của Nhà nước và nhân tố kinh tế được nhìn nhận như là nhân tố đóng vai trò quyết định đến di cư. Quan điểm này khá phù hợp với dữ liệu và tình hình di cư ở Việt Nam cả trong quá khứ và hiện nay.

Qua nghiên cứu trường hợp những người dân di cư ra đảo Bạch Long Vĩ giai đoạn từ 1993 đến nay, bài viết này cho rằng, Nhà nước đóng vai trò quan trọng giống như nhân tố đẩy trong mô hình đẩy-kéo, thúc đẩy người dân di cư ra đảo; đặc biệt trong giai đoạn đầu (từ năm 1993 đến năm 2006). Từ năm 2006 đến nay, khi điều kiện cơ sở hạ tầng về giao thông, cảng, điện, nước trên đảo được nhà nước đầu tư xây dựng, các cơ hội phát triển kinh tế và việc làm mở ra, thì đảo Bạch Long Vĩ lại trở thành nhân tố kéo, thu hút người dân di cư ra đảo mà Nhà nước không cần có sự hỗ trợ nào. Thời điểm này, sức hút về cơ hội kinh tế đóng vai trò lớn hơn so với các yếu tố khác.

Kết quả nghiên cứu này gợi mở một vài hàm ý chính sách trong bối cảnh các chương trình di dân phát triển kinh tế vùng biển đảo vẫn đang được triển khai ở nhiều địa phương có biển: 1) Nhân tố kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quyết định di cư, vì vậy, chính sách di dân cần chú trọng tạo ra nhiều cơ hội kinh tế, việc làm ở nơi đến để thu hút người dân di cư; 2) Nhà nước cần có những hỗ trợ chính sách ban đầu để những người có ý định di cư có thể vượt qua các rào cản về mặt địa lý và kinh tế; 3) Đầu tư đồng bộ vào cơ sở hạ tầng như điện, đường giao thông, nước sạch, y tế, giáo dục, tạo điều kiện để người di cư có thể ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế; 4) Chính sách di dân cần chú trọng tới chất lượng dân cư và sự phù hợp ngành nghề của người di cư phù hợp với bối cảnh địa lý của khu vực sẽ di cư đến.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Chính (2021), Di cư, đói nghèo và phát triển. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Piguet, Etienne (2018), *Theories of voluntary and forced migration*. In: Handbook of Environmental Displacement and Migration, editor by McLemn, Robert, Gemenne. François. Publisher by Routledge, London, UK.
3. Kuhnt, Jana (2019), *Why Do People Leave Their Homes? Is There an Easy Answer? A Structured Overview of Migratory Determinants*. Publikation in der Deutschen Nationalbibliografie. DOI:10.23661/dp9.2019.
4. Lê Văn Hương (2020), Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài “Luận cứ khoa học và giải pháp bố trí dân cư phục vụ phát triển bền vững, đảm bảo an ninh-quốc phòng hệ thống đảo ven bờ”. Viện Địa lý.
5. Timmerman et al (2014), *Imagining Europe from the outside: The role of perceptions of human rights in Europe in migration aspirations in Turkey, Morocco, Senegal and Ukraine*. In N. Chaban & M. Holland (Eds.), *Communicating Europe in Times of Crisis. External Perceptions of the European Union* (pp. 220-247). London: Plgrave Macmillan UK.
6. Wright Richard and Ellis Mark (2016). *Perspectives on Migration Theory: Geography*. In: International Handbook of Migration and Population Distribution, editor by White Michael.J. Springer Dordrecht Heidelberg, New York and London.
7. UBND huyện Bạch Long Vĩ (2021), Báo cáo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bạch Long Vĩ.
8. UBND thành phố Hải Phòng (1993), Quyết định số 25/QĐ-UB ngày 08 tháng 1 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định tạm thời một số chế độ chính sách cho cán bộ viên chức, thanh niên xung phong và hộ nhân dân tình nguyện đi xây dựng huyện đảo Bạch Long Vĩ.

Thông tin tác giả:**1. Lê Văn Hà, ThS.**

- Đơn vị công tác: Viện Địa lý nhân văn
- Địa chỉ email: levanhakhxh@gmail.com

Ngày nhận bài: 3/10/2023

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023